

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2026
V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Hữu, bà Nguyễn Thị Kim Trinh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hoàng- Thư ký viên Tòa án nhân dân
khu vực 7- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực

- Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Lê Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6
năm 2026 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 83/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thúy H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu H (nay là thôn T), xã T, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Lỗ Việt Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu H (nay là thôn T), xã T, tỉnh Phú Thọ

(Chị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa
lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án,
nguyên đơn chị Đinh Thị Thúy H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký
kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T (nay là xã T), tỉnh Phú Thọ vào ngày
08/10/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở chung với mẹ đẻ anh Đ tại xã G (nay
là xã T), tỉnh Phú Thọ và lao động tự do.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 5
năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan
điểm sống, anh Đ không tôn trọng, không tin tưởng và có đánh chị H. Chị H đã
về nhà bố mẹ đẻ của chị ở xã T, tỉnh Phú Thọ sinh sống từ ngày 02/6/2026. Mâu
thuẫn vợ chồng đã tự hàn gắn và đã được gia đình hoà giải nhưng không có kết
quả. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 02/06/2026.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không
thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề
nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Lỗ Quốc B, sinh ngày 25/10/2018 và Lỗ Gia H1, sinh ngày 17/7/2023 hiện nay đều đang ở với chị H kể từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn, chị H đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lỗ Gia H1, giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lỗ Quốc B, từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai, bị đơn anh Lỗ Việt Đ trình bày:*

- Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm vợ chồng ly thân như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh chưa tin tưởng vợ, ghen tuông vô cớ, do mất kiểm soát nên anh Đ có tát chị H mấy cái. Nay chị H xin ly hôn, anh Đ xin đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ vì anh Đ khẳng định anh vẫn còn yêu thương chị H, hơn nữa các con của vợ chồng còn nhỏ cần có sự chăm sóc của vợ chồng.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Lỗ Quốc B, sinh ngày 25/10/2018 và Lỗ Gia H1, sinh ngày 17/7/2023 hiện nay đều đang ở với chị H kể từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn, anh Đ đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lỗ Quốc B, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lỗ Gia H1 từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Tại biên bản hòa giải ngày 30/6/2026, các đương sự đã thống nhất được những nội dung sau:*

- *Về con chung*: Chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lỗ Quốc B và Lỗ Gia H1. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 2.500.000đ/01 con/01 tháng x 02 con = 5.000.000đ/02 con/01 tháng, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng hằng tháng.

- *Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Hai bên đều không yêu cầu giải quyết.

* Những nội dung các đương sự không thống nhất:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thúy H xin ly hôn, anh Lỗ Việt Đ không đồng ý.

* Tại biên bản xác minh ngày 24/7/2026, khu dân cư cung cấp: Gần đây anh Đ, chị H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân thì địa phương không nắm được. Hiện tại anh Đ, chị H đã ly thân, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6 năm 2026 đến nay. Anh Đ lao động tự do, thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thị thoảng mới về thăm gia đình. Nay chị H xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

4. *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết cũng như xét xử vụ án, anh Lỗ Việt Đ vắng mặt không có lý do. Chị Đinh Thị Thúy H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Đ, chị H là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật và giải quyết vụ án:

[1]. Về áp dụng pháp luật: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị Thúy H được ly hôn anh Lỗ Việt Đ.

[3]. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Lỗ Quốc B, sinh ngày 25/10/2018 và cháu Lỗ Gia H1, sinh ngày 17/7/2023, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 2.500.000đ/01 con/01 tháng x 02 con = 5.000.000đ/02 con/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng hằng tháng, kể từ khi vợ chồng ly hôn.

[4]. Về án phí: Chị Đinh Thị Thúy H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lỗ Việt Đ phải chịu tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7- Phú Thọ ly hôn với anh Đ, có đăng ký thường trú tại khu H (nay là thôn T), xã T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7- Phú Thọ.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn chị Đinh Thị Thúy H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lỗ Việt Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị Thúy H và anh Lỗ Việt Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G (nay là xã T), tỉnh Phú Thọ ngày 08/10/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận đến tháng 05/2026 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Đ thiếu sự tin tưởng, ghen tuông vô cớ và đã có hành vi xúc phạm, đánh đập chị H. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 06/2026. Quá trình giải quyết, anh Đ có nguyện vọng xin được đoàn tụ, nhưng thực tế anh Đ không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt không có lý do, thể hiện sự thiếu tích cực trong việc hàn gắn hạnh phúc, khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Kết quả xác minh tại địa phương xác nhận mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật và chị H đã về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống từ tháng 6/2026.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Thúy H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:

Vợ chồng có hai con chung là cháu Lỗ Quốc B, sinh ngày 25/10/2018 đã trên 7 tuổi và có ý kiến xin được ở với mẹ là chị H, cháu Lỗ Gia H1, sinh ngày 17/7/2023 còn nhỏ, hiện nay đang ở với chị Hiền từ khi vợ chồng sống ly thân. Quá trình giải quyết các đương sự đã thống nhất với nhau về việc nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên, phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa bị đơn anh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, anh Đ cũng không có ý kiến gì, chị H không có ý kiến thay đổi gì về việc cấp dưỡng nuôi con.

Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp: Chị Đinh Thị Thúy H và anh Lỗ Việt Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Đinh Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lỗ Việt Đ phải chịu án phí sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc chấp hành pháp luật tố tụng cũng như về việc giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thúy H. Cho chị Đinh Thị Thúy H được ly hôn anh Lỗ Việt Đ.

[2]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao 02 con chung cho chị Đinh Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Lỗ Quốc B, sinh ngày 25/10/2018 và cháu Lỗ Gia H1, sinh ngày 17/7/2023, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Lỗ Việt Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 2.500.000 đồng/01 con/01 tháng x 02 con/01 tháng = 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/02 con/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện hằng tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lỗ Việt Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Đinh Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005434 ngày 08/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Lỗ Việt Đ phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự./

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7- Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADSKV7- Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Sơn;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Lưu VP.

Đỗ Thị Thảo